

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07/5/2018

V/v: "Tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - TP CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Ngọc Hạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thúy Kiên**

2. Ông **Nguyễn Văn Đông**

- Thư ký Tòa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Sáu** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Võ Long Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 và Thông báo mở lại phiên tòa số 77/TB-TA ngày 18 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thúy T** – sinh năm: 1990 (*Có mặt*)

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T1** - sinh năm: 1989 (*Vắng mặt lần thứ 2*)

Cùng địa chỉ: Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Lê Thị Thúy T xác định như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Trước đây, bà T và ông T1 do tự nguyện quen biết nhau, được sự chấp thuận của gia đình nên có tổ chức lễ cưới vào năm 2010 (không nhớ rõ ngày tháng), có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B vào ngày 08/7/2011. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà T là do ông T1 có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, không quan tâm lo lắng cho vợ con, bà T có khuyên ngăn nhưng ông T1 vẫn không sửa đổi tính tình, vợ chồng thường hay gây gổ, cự cãi, gia đình không hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ tháng 8/2017 đến nay. Nay nhận thấy vợ

chồng không thể tiếp tục sống chung vì không mang lại hạnh phúc cho nhau nên bà T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T1.

Về con chung: Bà T xác định quá trình chung sống với ông T1 có 01 con chung tên là Nguyễn Lê HạoT3 – sinh ngày: 28/8/2011, cháuT3 đang do bà T nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Bà T xác định không có.

Đối với bị đơn Nguyễn Văn T1, Tòa án đã tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T1 không đến Tòa để giải quyết vụ án. Đến ngày 08/02/2018, Tòa án có kết hợp với chính quyền địa phương xuống tận nhà ông T1 để làm việc, nhưng ông T1 không có mặt ở nhà chỉ có mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Phụng ở nhà và bà Phụng đồng ý cho Tòa án ghi lời khai. Sau khi thông qua nội dung làm việc thì bà Phụng trình bày như sau:

Nguyễn Văn T1 là con ruột của bà, có đăng ký thường trú tại khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Do T và T1 gần đây xảy ra mâu thuẫn về chuyện tình cảm, vợ chồng cũng hay gây gổ, cự cãi, T1 tự ý bỏ lên nhà bạn ở huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ sinh sống khoảng 08 đến 09 tháng trước ngày 08/02/2018. Khi đi T1 cũng thường hay về thăm nhà, lần về gần nhất khoảng nửa tháng trước ngày 08/02/2018. Bà Phụng có nhận được thông báo thụ lý và giấy triệu tập của Tòa án và đã giao lại cho T1 nhưng T1 không đồng ý lên Tòa án vì còn thương vợ con không muốn ly hôn với T, T1 có nói lại là nếu T kiên quyết thì T1 đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa án ký tên.

Về con chung: T1 và T có 01 con chung tên là Nguyễn Lê HạoT3 – sinh ngày: 28/8/2011. Khi ly hôn, T1 có nói là đồng ý giao con chung cho T tiếp tục nuôi dưỡng, T1 không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: T1 xác định không có.

Do bị đơn ông T1 bỏ đi khỏi địa phương, ông T1 đã nhận được thông báo thụ lý và giấy triệu tập của T1 án giao nhưng nhiều lần vắng mặt không đến Tòa để tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được và vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn bà Lê Thị Thúy T vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã trình bày. Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, không có lý do.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà Lê Thị Thúy T được ly hôn với ông Nguyễn Văn T1; Về con chung: Tiếp

tục giao cháu HạoT3 cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con; còn về tài sản chung và nợ chung tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi bị đơn có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét mối quan hệ pháp luật, đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về việc ly hôn, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T1 đã bỏ đi khỏi địa phương, theo hướng dẫn tại Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017, trường hợp này nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn, ông T1 thay đổi nơi cư trú mà không có thông báo cho bà T và chính quyền địa phương biết về nơi cư trú mới cho nên Tòa án vẫn tiếp tục thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục chung. Mặc khác, theo xác nhận của bà Nguyễn Thị Phượng là mẹ ruột của ông Nguyễn Văn T1 là ông T1 có nhận được thông báo thụ lý và giấy triệu tập của Tòa án nhưng không đến Tòa, nên xét việc ông Nguyễn Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp.

Xét về quan hệ hôn nhân, giữa bà T và ông T1 tiến tới hôn nhân vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo bà T trình bày do bà phát hiện ông T1 có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, không quan tâm lo lắng cho vợ con, vợ chồng thường hay gây gổ, cự cãi, bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông T1 vẫn không từ bỏ được nên vợ chồng đã ly thân từ khoảng tháng 8 năm 2017 đến nay. Qua thu thập chứng cứ thì bà Nguyễn Thị Phượng xác định gần đây bà T và ông T1 mâu thuẫn chuyện tình cảm, ông T1 tự ý bỏ nhà đi, vợ chồng cũng hay gây gổ, cự cãi, gia đình không hạnh phúc, ông T1 biết việc bà T yêu cầu ly hôn ông T1 mong muốn đoàn tụ nhưng nếu bà T kiên quyết thì ông T1 cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T nhưng ông T1 không muốn đến Tòa án ký tên. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà T và ông T1 xuất phát từ việc giữa vợ chồng không có sự tôn trọng, quan tâm, lo lắng cho nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, trong thời gian ly thân từ tháng 8/2017 đến nay, bà T và ông T1 cũng không có biện pháp hàn gắn tình cảm để vợ chồng đoàn tụ, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân thì cũng không có hạnh phúc do mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Lê Thị Thúy T được ly hôn với ông Nguyễn Văn T1 là phù hợp.

Về con chung: Qua thu thập chứng cứ xác định bà T và ông T1 có 01 con chung tên là Nguyễn Lê HạoT3 – sinh ngày: 28/8/2011, cháuT3 hiện do bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con. Thiết nghĩ, sau khi ly hôn cả vợ và chồng vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, do đó vấn đề chủ yếu không phải là giao cho ai nuôi mà là để đảm bảo sự phát triển T1 diện và ổn định cuộc sống cho con. Xét thấy tình trạng hiện nay, cháuT3 là do bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng, bà T xác định có đủ điều kiện và khả năng nuôi con nên không yêu cầu cấp dưỡng, bà Phụng cho rằng ông T1 cũng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nghĩ nên tiếp tục giao cháuT3 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định giữa vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung. Tuy nhiên, do Tòa án không ghi nhận được lời khai của ông T1 về vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, tài sản chung, nợ chung cho nên nếu sau này ông T1 có tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 147, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014;
- Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Lê Thị Thúy T được ly hôn với ông Nguyễn Văn T1.

Về con chung: Công nhận bà T và ông T1 có 01 con chung tên là Nguyễn Lê HạoT3 – sinh ngày: 28/8/2011. Tiếp tục giao cháuT3 cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu, ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T1, không ai được quyền ngăn cản. Bà T và ông T1 được quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn bà Lê Thị Thúy T xác định không có nên không đặt vấn đề yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Thúy T phải nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai thu tiền số AA/2016/003583 ngày 04.12.2017 (công nhận bà T đã nộp xong).

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- THA quận Thốt Nốt;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hạnh